

Số: 456 /CV-CISCO
V/v Báo cáo thường niên năm 2023

Cao Bằng, ngày 26 tháng 3 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Mã chứng khoán: CBI.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 052 Kim Đồng, p.Hợp Giang, tp.Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ liên hệ: Km7, QL4A, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại: 0206 3953 369 - Fax: 0206 3953 268.

E-mail: gangthepcb@gmail.com

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (<https://gtcb.com.vn>) từ ngày 26/3/2024.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2023.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Phương

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV



CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG
CAO BANG CAST IRON & STEEL JCC (CISCO)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **NĂM 2023**

Cao Bằng, tháng 3 năm 2024

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
BCTC	Báo cáo tài chính
HDQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
CMND	Chứng minh nhân dân
CCCD	Căn cước công dân
SXKD	Sản xuất kinh doanh
CTCP	Công ty cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên

Số: 455 /BC-CISCO

Cao Bằng, ngày 26 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Thường niên năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4800162247 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/10/2006, sửa đổi lần thứ 10 ngày 10/6/2022.
- Vốn điều lệ: 430.063.660.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 225.954.200.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 052 phố Kim Đồng, p. Hợp Giang, tp. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Số điện thoại: 0206 3953 369.
- Số fax: 0206 3953 268.
- Website: <http://gtcb.com.vn>
- Mã cổ phiếu: CBI
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được thành lập theo Quyết định số 2155/QĐ-HĐQT ngày 05/10/2006 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất phôi thép từ quặng sắt được khai thác tại mỏ sắt Nà Rụa thuộc phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp Giấy chứng nhận, vốn điều lệ đăng ký ban đầu của công ty là 100 tỷ đồng, tương ứng 10.000.000 cổ phần.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng được thành lập nhằm khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương – một tỉnh miền núi giàu tài nguyên khoáng sản, nhưng lâu nay chỉ chủ yếu khai thác và xuất khẩu quặng thô. Vốn điều lệ của ban đầu Công ty là 100 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty khoáng sản đóng góp 60%, Tổng Công ty Xây dựng Sông Hồng đóng góp 30% và Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng đóng góp 10%. Với nhiệm vụ thăm dò khai thác quặng sắt tại mỏ sắt Nà Rụa và đầu tư xây dựng nhà máy gang thép công suất 179m³, sản xuất 221.000 tấn phôi thép/năm sẽ thu hút toàn bộ nguyên liệu để sản xuất thành sản phẩm công nghiệp, góp phần nâng cao và ổn định sản lượng sắt thép, tăng thu ngân sách và giải quyết việc làm cho trên 1.100 lao động tạo bước đột phá cho sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương.

Sau khi được thành lập, Công ty đã ổn định tổ chức đi vào hoạt động với nhiệm vụ chính bước đầu là thực hiện dự án Xây dựng Khu liên hợp gang thép Cao Bằng và dự án khai thác Mỏ sắt Nà Rùa cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định cho Nhà máy. Từ khi đi vào hoạt động, Công ty đã tiến hành giải phóng, san gạt mặt bằng Khu tái định cư và mặt bằng xây dựng Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng với tổng mức đầu tư 1.911 tỷ đồng. Đây là dự án được áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến của Trung Quốc. Bao gồm tổ hợp nhà máy thiêu kết công suất 399.200 tấn quặng sắt thiêu kết/năm; lò cao dung tích 179m³ công suất 219.000 tấn nước gang/năm; lò chuyển luyện thép dung tích thiết kế 25 tấn/m³. Tổng công suất thiết kế của nhà máy đạt 221.600 tấn phôi thép/năm, doanh thu ước đạt 1.500 tỷ đồng/ năm. Bên cạnh đó Công ty đã hoàn thành công tác thăm dò và lập báo cáo, trình Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản phê duyệt trữ lượng Mỏ sắt Nà Rùa; lập báo cáo đầu tư khai thác lộ thiên mỏ. Dự án khai thác mỏ sắt Nà Rùa tại địa bàn phường Tân Giang, thị xã Cao Bằng với tổng trữ lượng đạt hơn 16.700 nghìn tấn quặng sắt, sản lượng khai thác đạt 350.000 tấn tinh quặng sắt/năm, đáp ứng nguồn nguyên liệu chất lượng và ổn định cho khu liên hợp Gang thép.

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng hoạt động ổn định và từng bước phát triển theo đúng định hướng và mục tiêu ban đầu của Công ty, hình thành Khu liên hợp khai thác, chế biến, tinh luyện khoáng sản, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

Ngày 23/01/2017, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

Ngày 21/09/2017, Công ty đã được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 43.006.366 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt Chi tiết: - Khảo sát, thăm dò, khai thác, tuyển luyện, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản	0710 (Chính)
2	- Tư vấn thiết kế mỏ, tư vấn đầu tư khai thác, tuyển luyện, chế biến các loại khoáng sản. - Tư vấn, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực địa chất, khai thác mỏ và luyện kim. - Thiết kế, chế tạo, gia công, sửa chữa, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa, vật tư, thiết bị thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và luyện kim. - Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại gang thép và vật liệu xây dựng. - Dịch vụ vận tải, giao nhận hàng hóa. - Sản xuất kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

(Nguồn: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4800162247 của Công ty)

- Hoạt động kinh doanh chủ yếu: Sản xuất phôi thép

- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Cao Bằng

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

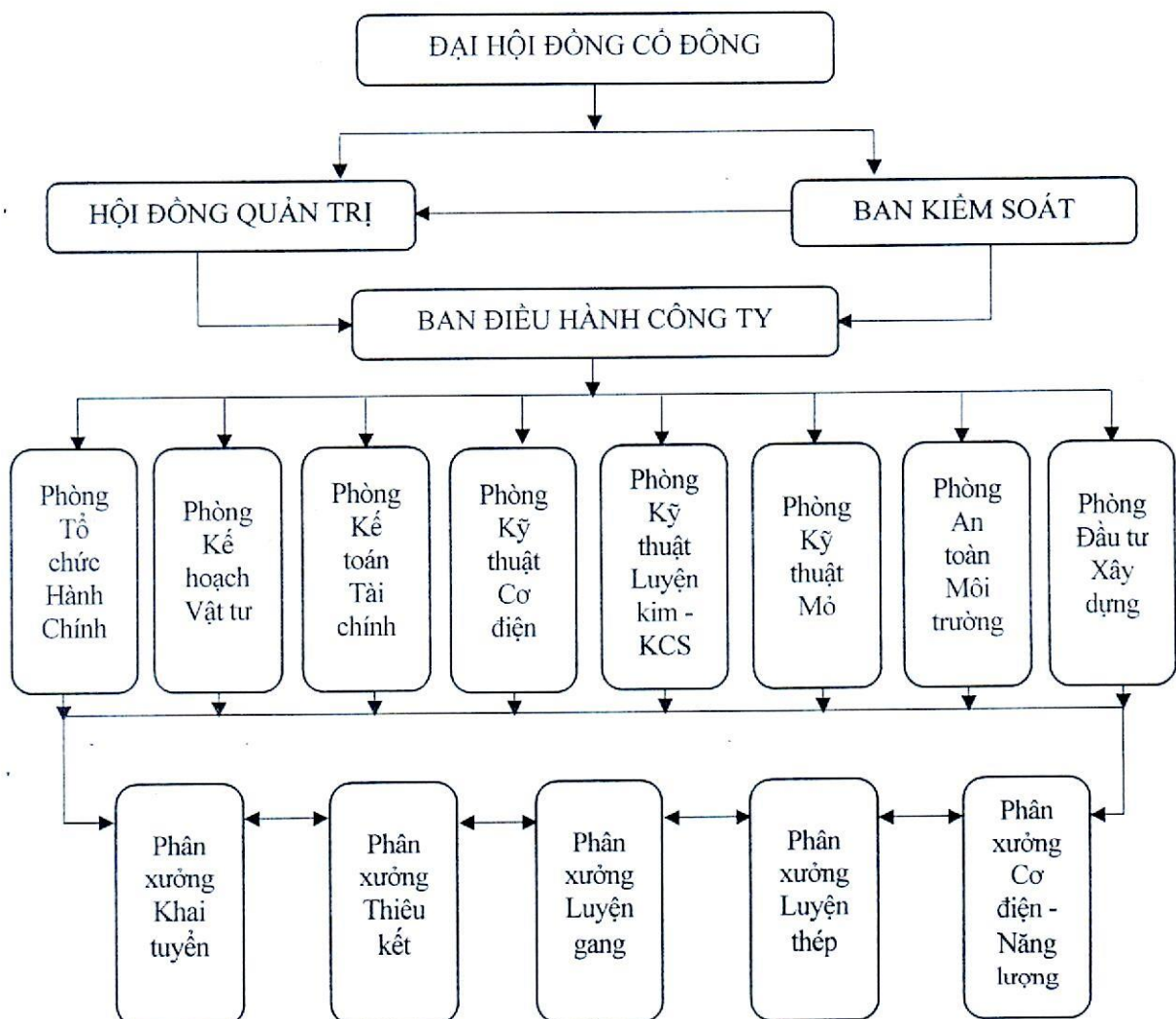
- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để giải quyết, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực thi giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành công ty Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Ban Điều hành Công ty bao gồm: Giám đốc, 03 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

- Các Phòng và Phân xưởng trực thuộc Công ty gồm: 08 Phòng và 05 Phân xưởng.

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Hội đồng quản trị gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ HĐQT là 05 năm (2022-2027).

- Ban kiểm soát gồm 01 Trưởng BKS và 02 Thành viên BKS, nhiệm kỳ của BKS là 05 năm (2022-2027).

- Giám đốc Công ty: Là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, SXKD của Công ty theo kế hoạch đã được HĐQT Công ty phê duyệt. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và là một Thành viên trong HĐQT.

- Phó Giám đốc Công ty: Hiện nay có 03 Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc công ty theo sự phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

- Kế toán trưởng Công ty: Có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của công ty, giúp Giám đốc giám sát tài chính và phát huy các nguồn lực tài chính tại công ty theo luật về tài chính, kế toán; có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của luật về tài chính, kế toán, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Kế toán, quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Bộ máy giúp việc gồm: Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành công ty cũng như thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên góp vốn hoặc bên liên doanh đối với các doanh nghiệp khác Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy giúp việc do Giám đốc quyết định sau khi được hội đồng quản trị chấp thuận.

Các phòng chức năng của Công ty:

(1) Phòng Tổ chức Hành chính

Phòng Tổ chức Hành chính là phòng quản lý chức năng tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc về công tác tổ chức bộ máy quản lý công ty; công tác cán bộ, lao động, tiền lương và chế độ chính sách đối với người lao động; công tác thi đua khen thưởng; Công tác thư ký Công ty, quản lý văn phòng, hành chính quản trị; văn hóa thể thao; bảo vệ quân sự; thanh tra pháp chế; y tế; công tác hậu cần phục vụ các hoạt động của Công ty. Thực hiện công tác đối nội và đối ngoại với các tổ chức, cá nhân liên hệ công tác và làm việc, đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và quy định của Pháp luật.

(2) Phòng Kế hoạch Vật tư

Phòng Kế hoạch Vật tư là phòng quản lý chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác xây dựng và quản lý Kế hoạch sản xuất và giá thành sản phẩm, kinh doanh, cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ SXKD và vận tải hàng hóa.

(3) Phòng Kế toán Tài chính

Phòng Kế toán Tài chính là phòng quản lý chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc HĐQT, Ban giám đốc trong lĩnh vực quản lý hệ thống, kế toán, tài chính, thống kê toàn Công ty.

(4) Phòng Kỹ thuật Cơ điện

Phòng cơ điện là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện quản lý công tác cơ điện, năng lượng, vận tải của Công ty. Định kỳ kiểm tra rà soát, biên lập bổ sung, hệ thống hóa các tài liệu kỹ thuật, văn bản quản lý cơ điện, các bản vẽ, catalog kỹ thuật... để lưu trữ trong quá trình quản lý,

vận hành sử dụng, sửa chữa các tài sản là máy móc thiết bị. Xây dựng kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng các cấp máy móc thiết bị.

(5) Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS

Phòng Kỹ thuật Luyện kim - KCS là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ, điều độ sản xuất trong lĩnh vực luyện kim; công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào đầu ra, công tác khoa học công nghệ và sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong toàn Công ty.

Là phòng quản lý về công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm, kiểm tra chất lượng hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu.

(6) Phòng Kỹ thuật Mỏ

Phòng Kỹ thuật Mỏ là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý công tác khai thác mỏ, trắc địa mỏ, địa chất thăm dò, địa chất mỏ, công tác tuyển khoáng, quy hoạch khoáng sản.

(7) Phòng An toàn môi trường

Là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường.

(8) Phòng Đầu tư Xây dựng

Là phòng quản lý chức năng của Công ty có chức năng tham mưu giúp việc HĐQT, Ban Giám đốc về công tác đầu tư, xây dựng công trình, quy hoạch, giải phóng mặt bằng và quản lý đất đai của Công ty.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Phát triển khai thác và chế biến khoáng sản tiên tiến đồng bộ, phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty. Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, an toàn, đảm bảo quy định ATMT, duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trên cơ sở mở rộng quy mô kinh doanh để đạt mục tiêu tối đa hoá các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng định hướng duy trì và phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống:

- Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh với các thị trường, khách hàng truyền thống mà Công ty hiện đang có, đẩy mạnh chính sách bán hàng, tiếp thị sản phẩm của Công ty.

- Tích cực mở rộng thêm thị trường các khu vực lân cận, thị trường ngoài Tổng công ty, tạo tiền đề cho phát triển các năm tiếp theo.

- Dưới những tác động của nhân tố khách quan, bộ máy quản lý của Công ty chỉ đạo điều hành cán bộ công nhân viên nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

- Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược kinh doanh tổng hòa các mối quan hệ giữa yếu tố con người và năng lực tài chính:

+ Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, hoạch định chính sách: Việc nâng cao năng lực của các cán bộ chuyên môn cần được đưa lên hàng đầu. Chủ động nâng cao trình độ quản lý, bồi dưỡng và hướng dẫn những kiến thức về kinh tế, về kế hoạch cho tất cả các cán bộ quản lý, công nhân và người lao động trong công ty.

+ Nâng cao năng lực tài chính: Tăng cường tích lũy nội bộ, gia tăng lợi nhuận. Sử dụng nguồn vốn hợp lý, tích cực thu hồi các khoản nợ vay, phải thu nhằm tăng khả năng cạnh tranh trong kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Định hướng hoạt động cho giai đoạn tới nhằm thực hiện mục tiêu “An toàn – Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả”, “Đổi mới và hiện đại hóa công nghệ” nhằm tăng năng suất lao động, linh hoạt, thích ứng với sự biến động của thị trường, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và dịch vụ, giảm tiêu hao năng lượng, giảm chi phí sản xuất, cải thiện điều kiện lao động, an toàn và môi trường, giảm tổn thất tài nguyên khoáng sản. Công ty tập trung vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhưng mục tiêu ưu tiên hàng đầu là bảo vệ môi trường và cảnh quan xung quanh nhà máy cũng như của người dân địa phương, hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế:

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất,...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Ngược lại, nếu nền kinh tế có những biến động bất thường hoặc rơi vào suy thoái thì các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao và khiến cho nhu cầu xây dựng giảm mạnh, làm rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, vì vậy sự phát triển của nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam, tạo nên sức cầu quan trọng đối với ngành khoáng sản. Tuy nhiên, các mặt hàng của Việt Nam chiếm một tỷ trọng nhỏ so với thế giới, do đó giá bán của các sản phẩm này phụ thuộc nhiều vào mặt bằng chung của thế giới. Nên khi nền kinh tế toàn cầu suy thoái, dẫn đến giá bán các sản phẩm khoáng sản giảm, dẫn đến ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến sự phát triển của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã tiến hành dự báo tình hình kinh tế để từ đó lập kế hoạch SXKD cho phù hợp với sự tăng trưởng của nền kinh tế.

5.2. Rủi ro về lạm phát:

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán.

Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

5.3. Rủi ro về lãi suất:

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp. Khi lãi suất biến động sẽ có ảnh hưởng nhất định đến tình hình SXKD của Công ty.

Công ty áp dụng nhiều biện pháp như giảm vay vốn từ ngân hàng, phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường, tích cực đàm phán với các ngân hàng để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

5.4. Rủi ro tín dụng:

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Rủi ro này phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng của Công ty. Công ty có chính sách phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty đã trích lập dự phòng rủi ro với các khách hàng có khả năng không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng và có thể gây ra các tổn thất tài chính cho Công ty.

5.5. Rủi ro luật pháp:

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động ở lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán, Luật Khoáng sản, Luật Môi trường... Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động khai thác khoáng sản cũng chịu tác động rất lớn của các quy định đặc thù liên quan đến tài nguyên khoáng sản. Vì khoáng sản là tài nguyên quốc gia nên Luật Khoáng sản đưa ra những quy định nhằm quản lý chặt chẽ việc khai thác và chế biến khoáng sản để tránh lãng phí trong khai thác, tăng hiệu quả khai thác, chế biến và bảo vệ môi trường.

Ban điều hành luôn lưu ý và cập nhật các văn bản pháp luật mới nhất có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo tuân thủ sự quản lý của Chính phủ và các cơ quan, ban ngành.

5.6. Rủi ro đặc thù:

- Rủi ro Thị trường: Rủi ro thị trường tác động lớn đến Công ty, phụ thuộc vào nguồn cung và nhu cầu trên thị trường.

Công ty đã và đang nghiên cứu đánh giá nhu cầu thị trường để từ đó có chiến lược đầu tư chế biến sâu các sản phẩm như thép xây dựng, thép hình, thép phục vụ cho công nghiệp chế tạo ... Đặc biệt sản phẩm phôi thép CT5 được Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam bao tiêu khoảng 100.000 tấn/năm phục vụ sản xuất cho các Công ty con trong tập đoàn.

- Rủi ro về nguyên liệu đầu vào: Chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng lớn, chính vì vậy việc giá cả các nguồn nguyên vật liệu biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro về khai thác nguồn nguyên liệu: Một rủi ro khác thuộc về khai thác là khả năng đánh giá chính xác về trữ lượng, chất lượng khoáng sản và công suất khai thác. Công suất khai thác thực tế không đạt được như trữ lượng ước tính ban đầu sẽ đẩy chi phí giá thành lên cao, sản phẩm sẽ không cạnh tranh và hiệu quả thu được không lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ngoài ra SXKD của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố về môi trường như sức ép bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Xu hướng thu các khoản phí bảo vệ môi trường, phí nước thải công nghiệp, tiền thuê đất khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên ngày càng cao cũng sẽ ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về thời tiết: Hầu hết các mỏ đều lộ thiên, do đó mà những thay đổi về thời tiết như mưa nhiều với lượng mưa lớn sẽ gây khó khăn cho công tác khai thác quặng sắt phục vụ cho sản xuất của Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn.

5.7. Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; dịch bệnh; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình SXKD như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình SXKD, thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tổ chức các phương án, giải pháp nhằm đảm bảo ATVSLĐ-PCCN trong sản xuất, tham gia mua Bảo hiểm kết hợp con người và thực hiện đóng BHXH theo quy định Luật BHXH hiện hành cho cán bộ công nhân viên lao động trong toàn Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 - 2023

Chỉ tiêu	Năm 2022 (VND)	Năm 2023 (VND)	% so với năm 2022
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.131.189.046.456	2.616.360.392.308	122,8
Doanh thu thuần	2.131.189.046.456	2.616.360.392.308	122,8
Lợi nhuận gộp	130.616.163.203	104.439.887.045	80
Lợi nhuận thuần	23.937.523.096	1.677.431.712	7,2
Lợi nhuận khác	(17.847.888.083)	113.904.093	
Lợi nhuận trước thuế	6.089.635.013	1.791.335.805	29,4
Lợi nhuận sau thuế	7.749.224.598	1.388.353.578	17,9

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 của Công ty)

Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2022 - 2023

Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2023 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% so với năm 2022
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	2.131.189.046.456	99,92	2.616.360.392.308	99,95	122,8
<i>Doanh thu bán sản phẩm</i>	<i>2.127.882.276.173</i>	<i>99,76</i>	<i>2.613.092.131.226</i>	<i>99,82</i>	<i>122,8</i>
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	<i>3.521.011.596</i>	<i>0,16</i>	<i>3.268.261.082</i>	<i>0,13</i>	<i>98,8</i>
Doanh thu hoạt động tài chính	821.440.772	0,04	1.160.542.326	0,046	141,3
Thu nhập khác	885.247.537	0,04	114.604.093	0,004	12,9
Tổng doanh thu	2.132.895.734.765	100	2.617.635.538.727	100	122,7

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 của Công ty)

➤ **Cơ cấu chi phí:**

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2022 - 2023

Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Tỷ trọng (%)	Năm 2023 (đồng)	Tỷ trọng (%)	% so với năm 2022
Giá vốn hàng bán	2.000.572.883.253	94,07	2.511.920.505.263	96,04	125,6
- Giá vốn hàng bán sản phẩm	1.995.906.239.877	93,85	2.507.002.751.402	95,84	125,6
- Giá vốn hàng bán dịch vụ	4.666.643.376	0,22	4.917.753.861	0,20	105,4
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	\	\	\	\	\
Chi phí tài chính	75.018.808.906	3,52	74.934.058.721	2,86	99,9
- Chi phí lãi vay	57.212.900.914	2,87	58.082.021.311	2,32	101,5
Chi phí bán hàng	2.303.421.425	0,11	3.236.424.549	0,12	140,5
Chi phí QLDN	30.177.850.548	1,42	25.752.514.389	0,98	85,3
Chi phí khác	18.733.135.620	0,88	700.000	0,00003	0,004
Tổng chi phí	2.126.806.099.752	100	2.615.844.202.922	100	122,9

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 của Công ty)

➤ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2023:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023 thông qua	Thực hiện Năm 2023	Tỷ lệ %
Sản lượng Phôi thép				
- Sản xuất	Tấn	220.000	206.551	93,9
- Tiêu thụ	Tấn	230.000	193.057	83,9
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.413	2.617	76,7
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	91,05	38,98	42,8
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	47,77	1,38	2,9
Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	112,8	93,5	82,9
Lao động sử dụng bình quân	người	800	770	96,3
Tiền lương bình quân	trđ/người/tháng	11,75	10,13	86,2

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách ban điều hành:

Bảng số 4: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Nguyễn Văn Phương	Giám đốc
2	Ông: Hoàng Minh Ngọc	Phó Giám đốc
3	Ông: Nguyễn Văn Tuấn	Phó Giám đốc
4	Ông: Nguyễn Hoài Nam	Phó Giám đốc
5	Bà: Nguyễn Thị Hương	Người phụ trách công tác Tài chính Kế toán Công ty

➤ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG
- Số CMND/CCCD	: 038076022365, Cục QLHC về TTXH cấp ngày 31/8/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 19/01/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tổ 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại	: Tổ 14, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Khai thác Mỏ, Kỹ sư QT Kinh doanh
- Quá trình Công tác	
+ Từ 01/2000 đến 01/2002	: Cán bộ kỹ thuật khai thác hầm lò - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 02/2002 đến 04/2004	: Phòng Kế hoạch Vật tư - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 05/2004 đến 11/2005	: Kỹ sư khai thác phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 12/2005 đến 07/2007	: Phó phòng Kỹ thuật mỏ - Công ty KLM Thái Nguyên
+ Từ 08/2007 đến 03/2008	: Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 04/2008 đến 11/2010	: Phó giám đốc - Giám đốc điều hành mỏ - XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 11/2010 đến 01/2014	: Giám đốc XN kềm chì Làng Hích
+ Từ 02/2014 đến 04/2014	: Tổ trưởng - Ban quản lý các dự án - Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên
+ Từ 05/2014 đến 07/2014	: Chánh văn phòng - Công ty CP KLM Thái Nguyên - Vimico
+ Từ 07/2014 đến 06/2019	: Bí thư đảng ủy - Giám đốc Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
+ Từ 06/2019 đến nay	: Bí thư đảng ủy - Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Bí Thư đảng uỷ, Thành viên HĐQT; Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng Công ty Khoáng sản - TKV) : 7.000.000 cổ phần, chiếm 16,28% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Họ và tên : HOÀNG MINH NGỌC**
- Số CMND/CCCD : 019085013729, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH ngày 04/10/2022
 - Giới tính : Nam
 - Ngày sinh : 02/08/1985
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Nùng
 - Địa chỉ thường trú : Xóm Đá Voi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.
 - Địa chỉ hiện tại : Xóm Đá Voi, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kỹ thuật luyện kim
 - Quá trình Công tác
 - + Từ 05/2007 đến 09/2008 : Cán bộ kỹ thuật Công ty CP Thép và Vật tư Hải Phòng
 - + Từ 10/2009 đến 12/2014 : Cán bộ quản lý Dự án Công ty CP Lâm Bắc - Từ Liêm - Hà Nội
 - + Từ 07/2015 đến 07/2016 : Phó quản đốc Phụ trách PX Thiêu kết - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
 - + Từ 07/2016 đến 11/2016 : Phó quản đốc Phụ trách PX Luyện thép - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
 - + Từ 11/2016 đến 07/2019 : Quản đốc PX Luyện thép - Cty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
 - + Từ 07/2019 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Họ và tên : NGUYỄN VĂN TUẤN**
- Số CMND/CCCD : 001081028939 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 07/5/2022
 - Giới tính : Nam
 - Ngày sinh : 11/10/1981

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Thôn Đại Vĩ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.
- Địa chỉ hiện tại : Thôn Đại Vĩ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư hệ thống điện
- Quá trình Công tác
 - + Từ 08/2011 đến 10/2011 : Phó phòng Cơ điện - Công ty Mỏ Tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai
 - + Từ 01/2011 đến 10/2016 : Phó phòng Kế hoạch Vật tư - Chi nhánh Luyện đồng Lào Cai
 - + Từ 11/2016 đến 12/2019 : Trưởng phòng Vật tư - Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
 - + Từ 01/2020 đến nay : Phó giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Họ và tên : NGUYỄN HOÀI NAM**
- Số CMND/CCCD : 030077003838 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cấp ngày 25/07/2021
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 03/02/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tòa B, Tổ hợp nhà liền kề, TTTM và căn hộ, số 82 Nguyễn Tuân, P. Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Tòa B, Tổ hợp nhà liền kề, TTTM và căn hộ, số 82 Nguyễn Tuân, P. Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng công trình ngầm và mỏ; Thạc sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm
- Quá trình Công tác
 - + Từ 11/1999 đến 7/2001 : Cán bộ kỹ thuật thi công - Công ty XD thủy lợi 1 thuộc Tổng công ty xây dựng thủy lợi 1
 - + Từ 08/2001 đến 02/2002 : Cán bộ kỹ thuật thi công - Công ty công trình giao thông Quảng Ninh.
 - + Từ 04/2002 đến 02/2003 : Cán bộ TVGS - Trung tâm TVGS - sở xây dựng Hải Dương.
 - + Từ 03/2003 đến 05/2006 : Cán bộ nghiên cứu - C.ty CP Tin học, công nghệ, môi trường - Vinacomim

+ Từ 06/2006 đến 08/2008	:	Cán bộ thiết kế - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin
+ Từ 09/2008 đến 12/2009	:	Phó trưởng phòng Hàm lò I - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin
+ Từ 01/2010 đến 05/2021	:	Phó trưởng phòng Xây dựng công trình ngầm và mỏ - Công ty CP Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin
+ Từ 06/2021 đến 08/2022	:	Chuyên viên phòng Mỏ - Địa Chất - Tổng công ty khoáng sản TKV - CTCP
+ Từ 09/2022 đến nay	:	Phó Giám đốc - Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

Họ và tên	:	NGUYỄN THỊ HƯỜNG
- Số CMND/CCCD	:	033193009249 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/11/2021
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày sinh	:	10/04/1993
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Xóm 1 Đan Tràng, Hồng Vân, Ân Thi, Hưng Yên
- Địa chỉ hiện tại	:	Tổ 18, phường Sông Hiến, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác	:	
+ Từ 11/2015 đến 10/2022	:	Chuyên viên phòng Kế toán tài chính- Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
+ Từ 11/2022 đến 04/2023	:	Phó phòng Kế toán tài chính tại Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
+ Từ 04/2023 đến nay	:	Phụ trách công tác Kế toán tài chính tại Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Phụ trách Công tác Kế toán tài chính - Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần
Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	:	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm, ban điều hành có sự thay đổi, Bà Nguyễn Thị Hương được bổ nhiệm Phụ trách Công tác Kế toán tài chính của Công ty thay cho Ông Đỗ Ngọc Hải – kế toán trưởng Công ty.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên::

Bảng số 5: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2023

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	758	100%
1. Phân theo trình độ lao động	758	100%
- Trình độ Cao đẳng, Đại học và trên đại học	164	21,6
- Trình độ Trung học chuyên nghiệp	283	37,3
- Công nhân kỹ thuật	278	36,7
- Lao động phổ thông	33	4,4
2. Phân theo phân công lao động	758	100%
- Lao động quản lý	80	10,6
- Lao động công nghệ	490	64,6
- Lao động phụ trợ	124	16,4
- Lao động phục vụ	64	8,4
3. Phân theo giới tính	758	100%
- Nam	589	77,7
- Nữ	169	22,3

(Nguồn: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

➤ **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

- Công tác tái cơ cấu, đổi mới quản trị nội bộ doanh nghiệp: Công ty tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý, định biên lao động tại các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty, trong năm 2023 tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực về cơ cấu lao động, duy trì lao động gián tiếp 10%, lao động phục vụ, phụ trợ giảm, tăng lao động công nghệ, về hiệu quả công việc. Thực hiện quản lý lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp, ưu tiên sử dụng lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao. Tổng số lao động đầu kỳ (01/01/2023) 781 lao động, tổng số lao động cuối kỳ (31/12/2023) 758 lao động. Lao động sử dụng bình quân trong kỳ: 770 người/800 người bằng 96,3%KHN.

- Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện phương án xây dựng lại mức lương ngành nghề cho tất cả CBCNV trong công ty theo hướng trả lương cao cho lao động có trình độ cao, đảm bảo trả lương đúng theo mức độ đóng góp, không cào bằng. Đảm bảo thu nhập cho những lao động chủ chốt yên tâm gắn bó lâu dài với công ty. Ban hành đơn giá tiền lương gắn với công tác ATVSLĐ, nâng cao ý thức chấp hành, tuân thủ quy định về ATVSLĐ tại các đơn vị.

- Chính sách đào tạo:

Trong năm Công ty đã tổ chức đào tạo, tập huấn cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ Lý luận chính trị, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CNCBVLĐ trong toàn Công ty, đã thực hiện cử 57 lượt CBCNV tham gia các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Tổng công ty và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức...

Tổ chức nâng lương thường xuyên cho 23 cán bộ nhân viên, đào tạo nâng cao trình độ về lý thuyết và tay nghề cho người lao động trong toàn Công ty. Tổ chức thi nâng bậc

phần lý thuyết cho công nhân kỹ thuật với 22 nhóm nghề, tổng số 364 lao động. Tổ chức nâng bậc phân tay nghề cho công nhân kỹ thuật với 226 lao động.

- Công tác thi đua - khen thưởng:

Ngay từ đầu năm Công ty đã phát động phong trào thi đua khen thưởng năm 2023 với nhiều nội dung phong phú theo kế hoạch phát động thi đua của Tập đoàn, của Tổng Công ty Khoáng sản - TKV và Khối thi đua Doanh nghiệp tỉnh Cao Bằng phát động. Xây dựng kế hoạch thi đua sản xuất từng tháng, quý, đồng thời động viên khuyến khích đối với các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc kế hoạch được giao; Phối hợp cùng Khối thi đua các doanh nghiệp Trung ương triển khai thực hiện các nội dung công tác thi đua, khen thưởng của Khối các doanh nghiệp trung ương năm 2023.

Khen thưởng của cấp trên: Giấy khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng vì đã có đóng góp tích cực trong phong trào thi đua xây dựng và phát triển thành phố Cao Bằng; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2018 -2023; Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh Cao Bằng vì đã có đóng góp tích cực trong phong trào thi đua xây dựng và phát triển thành phố Cao Bằng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2023 Công ty tiếp tục triển khai các hạng mục công việc phục vụ khai thác Khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa, cụ thể tiến độ như sau:

- Đối với Dự án Tái định cư mỏ sắt Nà Rụa: (i) Dự án đã được UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt theo quyết định số 182/QĐ-UBND ngày 24/2/2023; (ii) Đã thống nhất với UBND tỉnh tiến độ nộp tiền hỗ trợ giải phóng mặt bằng và đã nộp 10 tỷ vào NSNN ngày 11/5/2023; (iii) UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 07/6/2023. Trong năm đang tích cực triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án, thực hiện thiết kế bản vẽ thi công dự án trình thẩm định.

- Đối với Công tác GPMB Bãi thải số 3: Đã hoàn thành chứng thư xác định giá cụ thể và trình nộp hồ sơ cho UBND thành phố Cao Bằng, Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 9/2/2023. Trong quá trình trình tổ chức thẩm định, Nhà nước và tỉnh có chủ trương thay đổi về quy định lập, thẩm định giá đất, theo đó quy trình lập chứng thư được thực hiện lại từ đầu và do các cơ quan của tỉnh thực hiện. Hiện tại UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 07/6/2023 về việc ủy quyền cho các UBND cấp huyện, thành phố quyết định Hội đồng thẩm định giá đất và quyết định giá đất cụ thể. Trong năm chưa hoàn thành việc xác định giá đất cụ thể do vậy chưa thực hiện được việc GPMB hạng mục trên.

- Công tác GPMB khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa: Đã hoàn thành quyết toán gói thầu Đo đạc chỉnh lý bản đồ phục vụ GPMB diện tích khai trường 21 ha; Bàn giao hồ sơ Đo đạc chỉnh lý bản đồ cho Trung tâm PTQĐ thành phố Cao Bằng; Hoàn thành đăng ký sử dụng đất năm 2023 cho diện tích 21ha - khu trung tâm khai trường và đăng ký mới thêm 16,98ha – bao gồm khai trường khu Bắc và đường vận tải; Lập Dự toán Đo đạc chỉnh lý bản đồ phục vụ GPMB diện tích khai trường 16,98 ha. Trong năm đang tích cực thực hiện lập bản đồ phục vụ GPMB khai trường khu Bắc.

- Công tác làm thủ tục thuê đất tại khu phụ trợ diện tích 94 ha: Công tác định giá đất do tỉnh Cao Bằng thực hiện và đang thực hiện theo quy trình. Tỉnh chưa có công bố giá thuê cụ thể cho khu đất nên công ty chưa thể hoàn thiện hợp đồng thuê đất năm 2023.

+ Công tác Đầu tư xây dựng cơ bản Giá trị công tác Đầu tư xây dựng cơ bản: 13.764/24.600 triệu đồng đạt 55,9% KH năm.

+ Công tác sửa chữa thường xuyên công trình kiến trúc: Giá trị công tác sửa chữa thường xuyên: 990/3.055 triệu đồng đạt 32,7% KH năm.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 6: Tình hình tài chính của Công ty năm 2022 - 2023

Chỉ tiêu	Năm 2022 (VNĐ)	Năm 2023 (VNĐ)	% so với năm 2022
Tổng giá trị tài sản	1.986.241.779.005	1.960.741.462.099	98,7
Doanh thu thuần	2.131.189.046.456	2.616.360.392.308	122,8
LNT từ hoạt động SXKD	23.937.523.096	1.677.431.712	7,0
Lợi nhuận khác	(17.847.888.083)	113.904.093	
Lợi nhuận trước thuế	6.089.635.013	1.791.335.805	29,4
Lợi nhuận sau thuế	7.749.224.598	1.388.353.578	17,9

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022, năm 2023 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2022 - 2023

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,63	0,67
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,06	0,04
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,78	0,78
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,49	3,47
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Lần	3,57	3,42
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần Tổng tài sản	Lần	1,07	1,33

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022 (đồng)	Năm 2023 (đồng)
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,36	0,05
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	1,75	0,32
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,39	0,07
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,12	0,06

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, 2023 của CTCP Gang thép Cao Bằng)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 43.006.366 cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 43.006.366 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/3/2023

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	463	43.005.366	100,00%
1.1	Tổ chức	4	39.204.802	91,16%
1.2	Cá nhân	459	3.800.564	8,84%
2	Cổ đông nước ngoài	1	1.000	0,002%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	464	43.006.366	100,00%

(Nguồn: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

Bảng số 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2023

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng Công ty Khoáng sản - TKV	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100103087 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/07/2010 thay đổi lần thứ 05 ngày 06/10/2015	22.595.420	52,54%
2	Công ty cổ phần Tập đoàn PC1	Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100100745 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2005, thay đổi lần thứ 22 ngày 02/3/2022	10.788.226	25,09%
3	Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	Giấy chứng nhận ĐKDN số 1003000027 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 28/02/2006 thay đổi lần thứ 7 ngày 03/06/2016	4.166.988	9,69%
	Tổng cộng		37.550.634	87,32%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên, vật liệu:

- Nguyên, vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất của Công ty: Quặng sắt, than cốc, than cám và một số các nguyên phụ liệu phục vụ cho quá trình tuyển luyện, tinh chế quặng.

- Công ty có mỏ quặng sắt Nà Rụa, việc khai thác quặng tại mỏ cung cấp một phần nguồn nguyên liệu cho nhà máy. Tuy nhiên hiện nay Khâu khai thác mỏ không đáp ứng đủ nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất do khu Nam mỏ sắt Nà Rụa đã bước vào giai kết thúc. Đến ngày 25/12/2023, Công ty đã chính thức dừng khai thác tại khu Nam, khu Bắc chưa thể huy động, tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện còn chậm, do phải thực hiện lần lượt theo trình tự quy định tại Luật đất đai và các quy định pháp lý khác nên nguồn nguyên liệu quặng sắt tự sản xuất năm 2023 chỉ đáp ứng được 20% nhu cầu sử dụng tại Khu liên hợp.

- Công ty đã chủ động thực hiện cũng như phối hợp với các Phòng chức năng Tổng công ty tổ chức cung ứng các loại nguyên, nhiên liệu phục vụ kịp thời nhu cầu sản xuất đặc biệt là than cốc, quặng sắt.... Chủ động phối hợp với các Phòng chức năng Tổng công ty tổ chức nghiệm thu, quyết toán kịp thời, đảm bảo tiến độ hạch toán chi phí sản xuất của Công ty.

- Công tác cung ứng nguyên liệu luôn được Công ty chú trọng và cơ bản đáp ứng đủ, kịp thời theo nhu cầu sản xuất.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

+) Về quản lý sử dụng điện năng

Tổng điện năng sử dụng tại các khâu sản xuất trong năm 2023 là: 101/104 triệu kWh đạt 97%KHN, trong đó tại Khu liên hợp Gang thép là 97,6 triệu kWh, tại Khu vực mỏ tuyển là 3,6 triệu kWh.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn cung cấp nước: Sông Bằng, lượng nước sử dụng năm 2023 cho toàn Khu liên hợp là 688.599 m³; tại Khu vực mỏ tuyển là 38.551 m³.

- Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không.

6.5. Chính sách đảm bảo chế độ, sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Ngoài việc thực hiện đầy đủ chính sách theo quy định của Nhà nước cho người lao động Công ty còn thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại, chế độ ăn ca cho người lao động, triển khai khám sức khỏe cho toàn thể CBCNV, trong năm tổng số lao động khám lần 1: 764 người, lần 2: 681 người. Thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, duy trì hoạt động mạng lưới ATVSV, tổ chức huấn luyện định kỳ về ATVSLĐ cho các đối tượng, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho CBCNV...

Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước (giải quyết kịp thời các chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ tết, nghỉ phép, thăm quan nghỉ mát, tặng quà cho NLD trong dịp lễ tết, tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn...).

6.6. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Tuân thủ các quy định hiện hành của luật pháp Việt Nam về bảo vệ môi trường. Trong năm 2023 Công ty tổ chức sản xuất kinh doanh không gây ra sự cố về môi trường, tổ chức trồng cây xanh, cải tạo và mở rộng khuôn viên trồng hoa, cây cảnh tạo cảnh quan môi trường, xây dựng hồ thu bể lắng xử lý nước mặt tại các đơn vị sản xuất.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2023, Công ty thực hiện tốt các hoạt động đầu tư cộng đồng, bao gồm hỗ trợ tài chính phục vụ cộng đồng và tham gia tích cực các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương; hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo; hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa. Tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào tương thân, tương ái, ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, Tết thờ mở cho CBCNVLD có hoàn cảnh khó khăn; thăm hỏi, tặng quà các hộ nghèo, gia đình chính sách tại địa phương ...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty bước vào thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tổng Công ty khoáng sản - TKV, Hội đồng quản trị Công ty và sự ủng hộ của chính quyền địa phương tỉnh Cao Bằng. Thêm vào đó là sự đồng thuận, đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

Bên cạnh thuận lợi, hoạt động SXKD trong năm của Công ty cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn:

- Khu Nam mỏ sắt Nà Rạ khai thác trong giai đoạn kết thúc. Đến ngày 25/12, Công ty đã chính thức dừng khai thác tại khu Nam, khu Bắc chưa thể huy động, tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện còn chậm, do phải thực hiện lần lượt theo trình tự quy định tại Luật đất đai và các quy định pháp lý khác nên nguồn nguyên liệu quặng sắt tự sản xuất năm 2023 chỉ đáp ứng được 20% nhu cầu sử dụng tại Khu liên hợp.

- Nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất phải đi mua từ bên ngoài, chủ yếu từ các địa phương Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên khiến chi phí vận chuyển cao làm tăng chi phí nguyên liệu đầu vào.

- Tình hình suy thoái kinh tế trong nước và trên thế giới, đặc biệt là trong lĩnh vực Bất động sản – Xây dựng khiến giá bán và nhu cầu sử dụng sản phẩm phôi thép sụt giảm mạnh, có thời điểm Công ty chỉ tiêu thụ được phôi CT5 trong nội bộ TKV. Trong khi đó giá nguyên, nhiên liệu đầu vào như than cốc, quặng sắt vẫn duy trì ở mức cao.

- Tình trạng thiếu điện vào thời điểm tháng 6/2023 tại miền Bắc, nhiều thời điểm Công ty chỉ duy trì phụ tải ở mức 50% (6MWh). Kèm với đó là sự điều chỉnh tăng giá bán điện của Nhà nước từ tháng 11 (tăng 4,5%) khiến giá thành sản xuất tăng, giảm hiệu quả SXKD của Công ty..Bên cạnh thuận lợi, hoạt động SXKD trong của Công ty còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh Covid-19 những tháng đầu năm trong nước và trên thế giới

diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến khả năng cung ứng vật tư phục vụ sản xuất đặc biệt là các vật tư nhập khẩu (chi phí dịch vụ logistics tăng, tiến độ cung ứng kéo dài, vv...).

1.1. Kết quả thực hiện năm 2023

a. Các chỉ tiêu chính

- Doanh thu đạt 2.617,6 tỷ đồng, bằng 77%KH và bằng 123% so với TH năm 2022.
- Lợi nhuận đạt 1,3 tỷ đồng, bằng 3%KH và bằng 18% so với TH năm 2022.
- Nộp ngân sách đạt 38,9 tỷ đồng, bằng 43%KH và bằng 63% so với TH năm 2022.
- Tổng quỹ lương đạt 93,5 tỷ đồng, bằng 82,95%KH và bằng 98% so với thực hiện năm 2022.

- Lao động sử dụng bình quân là 770 người, bằng 96,3%KH và bằng 98,7% so với thực hiện năm 2022.

- Tiền lương bình quân đạt 10,13 tr.đ/ng-thg, bằng 86,18%KH và bằng 99,8% so với thực hiện năm 2022.

b. Sản phẩm sản xuất, tiêu thụ:

- Phôi thép sản xuất: 206.551 tấn, bằng 94%KH và bằng 142% so với cùng kỳ 2022. Trong đó phôi thép CT5 sản xuất đạt 113.416 tấn, đáp ứng đủ cho nhu cầu sử dụng trong nội bộ TKV (VMC).

- Tinh quặng sắt thực hiện: 47.012 tấn, bằng 125%KH (Trong đó: Tự sản xuất đạt 41.015 tấn, thuê gia công đạt 5.997 tấn) và bằng 58% so với cùng kỳ 2022 (quy về hàm lượng 60% đạt: 45.659 tấn bằng 159,4% KH năm).

- Phôi thép tiêu thụ: 193.057 tấn, bằng 84%KH và bằng 138% so với TH năm 2022. Trong đó: Phôi thép CT5 tiêu thụ nội bộ TKV 115.814 tấn đạt 110%KH và bằng 108% so với TH năm 2022.

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2023

Trong năm 2023, đứng trước những khó khăn và sự biến động của thị trường, Công ty đã triển khai đồng thời các giải pháp điều hành cụ thể để đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Công ty tiếp tục triển khai giao khoán định mức KTKT và kế hoạch sản xuất cho các Phân xưởng, hàng tháng tổ chức nghiệm thu khối lượng, chi phí nhằm kịp thời đánh giá các chỉ tiêu kế hoạch, kiểm soát việc thực hiện chi phí, đảm bảo kế hoạch giao. Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số những hạn chế, cụ thể:

- Công tác sản xuất phôi thép tại công đoạn luyện thép trong năm cơ bản ổn định, toàn bộ khối lượng phôi thép sản xuất trong năm đều đạt chất lượng loại I, các chỉ tiêu tiêu hao hợp kim nấu luyện đảm bảo định mức giao như FeSi (93%KH), SiMn (78%KH), Nhôm thỏi (65%KH)... Tuy nhiên sản lượng chưa đạt kế hoạch do sản lượng gang lỏng cung cấp từ lò cao cùng với việc liệu nguội (gang cục, sắt thép phế liệu) mua ngoài cung cấp không đạt theo cơ cấu nguyên liệu kế hoạch (do có các thời điểm giá liệu nguội ở mức cao so với giá bán phôi thép, không đảm bảo hiệu quả). Chất lượng gang lỏng cung cấp tại một số thời điểm lò cao hoạt động không ổn định thành phần nước gang ba động lớn, nhiệt thấp không đủ điều kiện để sản xuất phôi thép, phải tiến hành đúc tằm.

- Công tác kiểm soát chi phí tại Công ty được thực hiện, góp phần đưa tỷ lệ chi phí quản lý Công ty xuống mức thấp hơn so với năm trước. Chi phí QLDN năm 2023 là 25,75 tỷ đồng giảm 4,42 tỷ đồng so với năm 2022.

1.3. Những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

(1) Những hạn chế, tồn tại trong năm

- Công tác kiểm tra giám an toàn chưa sâu sát, việc tuyên truyền công tác ATLĐ, tự chủ an toàn chưa đi vào tiềm thức người lao động, trong năm 2023 để xảy ra tai nạn lao động làm chết 01 người.

- Công tác sản xuất còn bị động trong xây dựng các phương án điều hành công nghệ với các đầu vào nguyên liệu quặng sắt khác nhau, việc kiểm soát phân tích chất lượng quặng chưa kịp thời, công tác vận hành công nghệ chưa chính xác trong nhiều thời điểm khiến hệ thống lò cao hoạt động không ổn định, còn dừng khắc phục nhiều lần khiến các chỉ tiêu tiêu hao tăng, đặc biệt là than cốc.

- Triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ còn chậm, cụ thể trong việc xây dựng Khu tái định cư và Khai trường khu Bắc.

(2) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

** Nguyên nhân chủ quan*

- Quản lý cấp Phân xưởng Công ty kiểm tra, giám sát công tác an toàn chưa sâu sát, người lao động còn chủ quan, thiếu tự giác trong việc chấp hành quy trình.

- Công tác vận hành công nghệ theo các điều kiện nguyên liệu gặp nhiều khó khăn, đội ngũ vận hành tuy đã có kinh nghiệm nhiều năm nhưng kỹ năng xử lý các tình huống còn hạn chế chủ yếu là do thói quen, chưa đưa ra được những phương án tổng thể.

- Công tác phối hợp, báo cáo, kiến nghị các sở ban ngành, chính quyền các cấp của tỉnh Cao Bằng trong triển khai các công việc liên quan tới khu Bắc còn hạn chế.

** Nguyên nhân khách quan*

- Nguồn nguyên liệu cung cấp cho sản xuất phải mua ngoài với nhiều nguồn cung cấp khác nhau dẫn đến việc khó chủ động cho sản xuất, một số lô quặng tạp chất ở mức cao ảnh hưởng đến năng suất sản xuất tại các khâu công nghệ. Điều kiện kho bãi chật hẹp khiến việc phối trộn, trung hòa các chủng loại quặng không được đồng đều, khiến quặng vào lò có biên độ dao động lớn.

- Chính sách Pháp luật của Nhà nước có nhiều thay đổi, một số lĩnh vực chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể để thực hiện (xác định giá đất, đền bù giải phóng mặt bằng, phương án ứng trước vốn của Doanh nghiệp).

(3) Bài học kinh nghiệm

- Trong công tác sản xuất: Tăng cường hơn nữa công tác quản trị công nghệ, quản trị sản xuất, quản trị sự cố.

- Trong công tác chuẩn bị nguyên liệu: Chủ động hơn nữa trong công tác xây dựng kế hoạch nhu cầu và triển khai các giải pháp tìm kiếm, đa dạng nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất, không để xảy ra việc sản xuất gián đoạn, cầm chừng do thiếu nguyên liệu.

- Trong công tác triển khai khai thác khu Bắc: Xây dựng mối quan nhất trí giữa

các bộ phận, tổ chức đoàn thể với chính quyền địa phương. Quyết liệt xây dựng chương trình, giải pháp cụ thể sớm triển khai nhanh dự án Tái định cư, giải phóng mặt bằng khu Bắc mỏ Nà Rạ đảm bảo nguồn nguyên liệu và coi đây cũng là một yếu tố, nhiệm vụ quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

2. Tình hình tài chính

- + Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 3,47 lần
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 0,32%
- + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 0,07%
- * Về bảo toàn và phát triển vốn:

$$\text{- Hệ số bảo toàn vốn} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ (438.661 trđ)}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ (437.273 trđ)}} = 1,003$$

Khả năng bảo toàn vốn của Công ty: Hệ số bảo toàn vốn >1 phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, nguồn vốn được bảo toàn.

$$\text{- Tỷ số tự tài trợ} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (438.661 trđ)}}{\text{Tổng nguồn vốn (1.960.741 trđ)}} = 22,37\%$$

Khả năng tự chủ tài chính của Công ty: Đánh giá khả năng tự chủ tài chính của Công ty: Tỷ số tài trợ < 30% phản ánh khả năng tự chủ về nguồn vốn thấp. Tình hình tài chính Công ty đang trong tình trạng không đảm bảo.

$$\text{- Hệ số thanh toán ngắn hạn} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn (839.863 trđ)}}{\text{Nợ Ngắn hạn (1.261.014 trđ)}} = 0,67$$

Khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty: Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn <1 phản ánh tài sản ngắn hạn không đủ bù đắp cho nợ ngắn hạn của Công ty.

* Quản lý công nợ:

- Các khoản phải thu ngắn hạn tại 31/12/2023 là: 6.233 triệu đồng.
- + Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 1,7 triệu đồng.
- + Trả trước cho người bán: 1.829,4 triệu đồng.
- + Phải thu khác: 6.139 triệu đồng.
- + Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: (1.737) triệu đồng.
- Các khoản phải thu dài hạn tại 31/12/2023 là: 23.786 triệu đồng.
- Nợ phải trả: Số dư tại 31/12/2023 là: 1.522.080 triệu đồng, gồm:
 - + Nợ phải trả ngắn hạn: 1.261.014 triệu đồng, trong đó:
 - + Phải trả cho người bán ngắn hạn: 392.548 triệu đồng.
 - + Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 557.182 triệu đồng.
 - + Nợ phải trả dài hạn: 261.066 triệu đồng, trong đó:
 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn: 261.066 triệu đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy quản lý, định biên lao động tại các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty, trong năm 2023 tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực về cơ cấu lao động, duy trì lao động gián tiếp 10%, lao động phục vụ, phụ trợ giảm, tăng lao động công nghệ, về hiệu quả công việc. Thực hiện quản lý lao động theo hướng giảm lao động gián tiếp, ưu tiên sử dụng lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao. Tổng số lao động đầu kỳ (01/01/2023) 781 lao động, tổng số lao động cuối kỳ (31/12/2023) 758 lao động. Lao động sử dụng bình quân trong kỳ: 770 người/800 người bằng 96,3%KHN.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa cung cấp quặng sắt cho Nhà máy Gang thép trong thời gian sớm nhất có thể, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Công ty.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD trong toàn Công ty.

4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Không có

5. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Thực hiện các hạng mục công tác đảm bảo AT - VSLĐ - PCCN trong sản xuất như: Tổ chức kiểm định an toàn thiết bị có yêu cầu về an toàn vệ sinh lao động; Gia công, lắp đặt các bộ bao che, bảo vệ thiết bị; Thí nghiệm công cụ, dụng cụ an toàn thiết bị điện trong toàn Công ty; Tổ chức đo 109 vị trí tiếp địa thiết bị, công trình nhà xưởng; Bổ sung, thay thế 255 biển cấm, biển cảnh báo các loại; Tổ chức kiểm định, định kỳ 116 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ. Cấp phát, trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo đặc thù ngành nghề. Thực hiện cấp phát BDDH bằng hiện vật cho người lao động đầy đủ theo đúng quy định, tổ chức quan trắc môi trường lao động tại vị trí làm việc của người lao động với tổng số mẫu đo là 417 mẫu.

Kết quả quan trắc, giám sát môi trường định kỳ cho thấy các chỉ tiêu về môi trường đạt quy chuẩn Việt Nam hiện hành. Công ty đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm không xảy ra các sự cố về môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2023 Công ty đã thực hiện tốt việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến người lao động. Đảm bảo được công việc, tiền lương, chế độ chính sách và chế độ đãi ngộ khác cho người lao động, thu nhập của người lao động được nâng cao. Ban hành lại và ban hành mới các quy chế, quy định liên quan đến người lao động theo đúng quy định của pháp luật và điều kiện SXKD thực tế của Công ty.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, quyên góp ủng hộ các gia đình có điều kiện khó khăn...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2023, Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã triển khai các giải pháp linh hoạt trong điều hành hoạt động SXKD năm 2023, bám sát diễn biến thị trường và điều kiện thực tế, năm 2023 Công ty duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo được việc làm và thu nhập cho người lao động và an sinh xã hội, nguồn vốn của Công ty được bảo toàn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- Các thành viên trong Ban Giám đốc công ty đều có trình độ, chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty.

- Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho các Phó Giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và triển khai kế hoạch công việc kế tiếp.

- Giám đốc và Ban điều hành đã chủ động, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ Đại hội ĐCĐ thông qua, quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm cao đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2024, nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ tiếp tục gặp khó khăn. Nhận định được khó khăn nêu ở trên, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện và chỉ đạo thực hiện làm tốt các nhiệm vụ sau:

- Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty.

- Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao tình hình kinh tế thế giới, trong nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn. Từ đó, kịp thời đưa ra những quyết sách, định hướng cho ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

- Chỉ đạo Công ty đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa cung cấp quặng sắt cho Nhà máy Gang thép trong thời gian sớm nhất có thể, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD trong toàn Công ty.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Bảng số 1: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Bùi Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT không điều hành
2	Ông: Nguyễn Văn Phương	Thành viên HĐQT điều hành
3	Ông: Trịnh Văn Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông: Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Ông: Tô Xuân Thanh	Thành viên HĐQT không điều hành

➤ **Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**

Họ và tên	BÙI TIẾN HẢI
- Số CMND/CCCD	: 034076021263, Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 10/7/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 16/3/1976
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: NB4 Thanh Xuân Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: NB4 Thanh Xuân Complex, số 6 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Tuyển khoáng
- Quá trình Công tác	
+ Từ 8/2001-7/2004	: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp chế biến Zircon-titan, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
+ Từ 8/2004-11/2005	: Nhân viên phòng kỹ thuật, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
+ Từ 12/2005-12/2007	: Lao động tự do tại Ucraina
+ Từ 01/2008-10/2009	: Nhân viên phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
+ Từ 11/2009 đến 3/2011	: Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
+ Từ 4/2011 đến 12/2013	: Phó giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng
+ Từ 12/2013 đến 5/2014	: Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Tổng công ty Khoáng sản - TKV
+ Từ 6/2014 đến 8/2014	: UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico kiêm Chủ tịch công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
+ Từ 9/2014 đến 7/2015	: UV BCH Đảng bộ, UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
+ Từ 8/2015 đến 4/2019	: Bí thư Đảng ủy, UV Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico, kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC
+ Từ 5/2019 đến 2/2024	: Phó tổng giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng
+ Từ 2/2024 đến nay	Trưởng ban Khoáng sản và Hóa chất Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng ban Khoáng sản và Hóa chất Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khoáng sản 3 - Vimico
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng công ty Khoáng sản - TKV) : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Chủ tịch HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : **TRINH VĂN TUẤN**

- Số CMND/CCCD : 038062002196, Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về DC cấp ngày 04/01/2017
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 05/07/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 47, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Số 47, tổ 13, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác
 - + Từ 06/1999 đến 03/2001 : Trưởng phòng kinh doanh tại Xí nghiệp xây dựng điện
 - + Từ 04/2001 đến 06/2002 : Phó Giám đốc tại Xí nghiệp lắp máy và xây dựng điện dân dụng
 - + Từ 12/2002 đến 10/2003 : Trưởng ban BCHCT tại Công ty cổ phần xây lắp điện I
 - + Từ 11/2003 đến 08/2005 : Giám đốc xí nghiệp lắp trạm và xây dựng tại Công ty cổ phần xây lắp điện I
 - + Từ 09/2005 đến 09/2007 : Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Thăng Long
 - + Từ 10/2007 đến 03/2010 : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I
 - + Từ 04/2010 đến 12/2021 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I
 - + Từ 12/2021 đến 2/2022 : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Xây lắp điện I
 - + Từ 3/2022 đến nay : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Tập đoàn PCI
 - + Từ 04/2011 đến nay : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Tập đoàn PCI
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 00 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (CTCP Xây lắp điện I) : 10.788.226 cổ phần, chiếm 25,09% vốn điều lệ

Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : **NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**

Đã trình bày tại mục Thành viên Ban Điều hành

Họ và tên : **PHẠM THÀNH ĐÓ**

- Số CMND/CCCD : 012006390, công an Hà Nội cấp ngày 09/04/2012
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/01/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Tổ 34 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác
 - + Từ 2000 đến 2003 : Chuyên viên tại Vụ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Công nghiệp
 - + Từ 2003 đến 2006 : Phó Giám đốc tại Công ty TNHH ĐP
 - + Từ 2006 đến 09/2014 : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
 - + Từ 10/2014 đến nay : Chủ tịch HĐQT tại Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang
 - + Từ 04/2015 đến 5/2019 : TV HĐQT tại Công ty cổ phần Khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương
 - + Từ 6/2019 đến nay : TV HĐQT Công ty CP du lịch Đắc Lắc
 - + Từ 2020 đến nay : TV HĐQT Công ty CP Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam
 - + Từ 04/2011 đến nay : TV HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác :
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang;
 - + TV HĐQT Công ty CP Du lịch Đắc Lắc;
 - + TV HĐQT Công ty CP Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam.
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 00 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (CTCP Cơ khí và khoáng sản Hà Giang) : 4.166.988 cổ phần, chiếm 9,69% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: TÔ XUÂN THANH
- Số CMND/CCCD	: 019072000012, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 24/6/2021
- Giới tính	: Nam
- Ngày sinh	: 02/11/1972
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: SN 9/129, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: SN 9/129, An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Luyện kim
- Quá trình Công tác	
+ Từ 3/1993 đến 3/1995	: Công nhân NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
+ Từ 3/1995 đến 7/1998	: Đốc công NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
+ Từ 8/1998 đến 8/2001	: Trưởng.ca NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
+ Từ 8/2001 đến 8/2002	: Trưởng ca PX Lò cao, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
+ Từ 9/2002 đến 8/2004	: Phó phòng Kỹ thuật, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
+ Từ 8/2004 đến 6/2007	: Trưởng phòng kỹ thuật, NM.Luyện gang, Cty Gang thép Thái Nguyên
+ Từ 7/2007 đến 12/2007	: Phó ban, Ban dự án, Tập đoàn Hòa phát
+ Từ 1/2008 đến 9/2010	: Phó Giám đốc Cty CP thép Hà Tĩnh
+ Từ 10/2010 đến 5/2013	: Phó Giám đốc Cty CP thép Hòa phát
+ Từ 5/2013 đến 4/2015	: Phó trưởng phòng Luyện kim - Tổng Cty Khoáng sản-TKV.
+ Từ 4/2015 đến 4/2019	: Phó Giám đốc Cty CP Gang thép Cao Bằng
+ Từ 4/2019 đến nay	: Phó trưởng phòng Tuyển khoáng Luyện kim - Tổng Cty Khoáng sản-TKV.
+ Từ 4/2020 đến nay	: TV HĐQT tại Công ty CP Gang thép Cao Bằng.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Phó trưởng phòng Tuyển khoáng – Luyện kim Tổng công ty Khoáng sản - TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 00 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu (Tổng công ty Khoáng sản – TKV)	: 7.000.000 cổ phần, chiếm 16,28% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty	: Thù lao thành viên HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 HĐQT luôn nhận thức rõ trách nhiệm của mình, các thành viên trong HĐQT luôn có tinh thần trách nhiệm trước công việc được phân công, tham gia đầy đủ các kỳ họp, đóng góp nhiều ý kiến vào các Nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Công ty, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ quy định, tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường phù hợp với tình hình kinh tế thị trường và tình hình biến động SXKD của Công ty.

Trong năm 2023 HĐQT đã tổ chức, chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCĐ một cách nghiêm túc. Tổ chức họp 14 phiên, ban hành 24 nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty. Các cuộc họp đều có đủ số thành viên HĐQT tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các thành viên HĐQT đều thể hiện trách nhiệm và thống nhất ý kiến, các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên Hội đồng quản trị. Các cuộc họp đều có sự tham gia, chứng kiến của Ban kiểm soát công ty, Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được Ban điều hành thông tin đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Bảng số 2: Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Hoàng Văn Sáng	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông: Lê Văn Lương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà: Đào Thị Vân Anh	Thành viên Ban kiểm soát

➤ **Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:**

Họ và tên	:	HOÀNG VĂN SÁNG
- Số CMND/CCCD	:	151818601, do Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 28/6/2013
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	05/12/1991
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	số 37 Tô Hiệu, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	số 37 Tô Hiệu, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kiểm toán

- Quá trình Công tác
 - + Từ 07/2013 đến 3/2017 : Kiểm toán Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) (nay là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)
 - + Từ tháng 3/2017 đến 02/2022 : Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ tại Công ty CP Xây lắp Điện I
 - + Từ 3/2022 đến nay : Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ tại Công ty cổ phần Tập đoàn PC1
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng nhóm Kiểm toán nội bộ Công ty CP Tập đoàn PC1
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Trưởng Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : LÊ VĂN LƯƠNG

- Số CMND/CCCD : 013429111 Nơi cấp: Hà Nội
Ngày cấp: 21/5/2011
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/9/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phòng 516, nhà K1, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Phòng 516, nhà K1, Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác
 - + Từ 06/1991 đến 01/1998 : Công nhân luyện kim XN, Công ty KLM Thái Nguyên
 - + Từ 02/1998 đến 12/2001 : Công nhân Công ty KLM Thái Nguyên
 - + Từ 01/2002 đến 06/2003 : Công nhân công ty KLM Thái Nguyên
 - + Từ 07/2003 đến 12/2004 : Chuyên viên đội xe vận tải Công ty KLM Thái Nguyên
 - + Từ 01/2005 đến 6/2006 : Chuyên viên Phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
 - + Từ 07/2006 đến 6/2007 : Chuyên viên phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
 - + Từ 07/2007 đến 04/2009 : Chuyên viên Phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
 - + Từ 05/2009 đến 5/2009 : Chuyên viên phòng TCLĐ Công ty KLM Thái Nguyên
 - + Từ 06/2009 đến 06/2009 : Chuyên viên Phòng TCHC Công ty Luyện đồng Lào Cai

- + Từ 07/2009 đến 8/2010 : Phó trưởng phòng TCHC Công ty Luyện đồng Lào Cai
- + Từ 08/2010 đến 10/2010 : Chuyên viên Phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
- + Từ 11/2010 đến 4/2015 : Phó trưởng phòng LĐTL Tổng công ty khoáng sản TKV
- + Từ 04/2015 đến 01/2018 : Trưởng phòng TCHC Công ty CP gang thép Cao Bằng
- + Từ 01/2018 đến nay : Phó Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty khoáng sản TKV
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty khoáng sản TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : ĐÀO THỊ VÂN ANH

- Số CMND/CCCD : 004177000003, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH, ngày cấp 23/6/2021
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 17/09/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tổ 22 Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Tổ 22 Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác
- + Từ 10/2000 đến nay : Chuyên viên phòng tài chính kế toán tổng công ty khoáng sản - TKV
- + Từ tháng 4/2019 đến 6/2020 : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- + Từ tháng 6/2021 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chuyên viên phòng tài chính kế toán tổng công ty khoáng sản TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận từ Công ty : Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các khoản thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

a) Thù lao:

Bảng số 3: Thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS năm 2022 được chi trả trong năm 2023

TT	Chức danh	Số người	Tiền thù lao kế hoạch đồng/ng/tháng	Tỷ lệ	Tiền thù lao thực hiện đồng/ng/tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	01	7.200.000	100%	7.200.000	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	04	6.000.000	100%	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS	01	6.000.000	100%	6.000.000	72.000.000
4	Thành viên BKS	02	5.600.000	100%	5.600.000	134.400.000
	Cộng	08				580.800.000

(Nguồn: NQ ĐHĐCĐTN năm 2023 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị Công ty: Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng tại ngày 31/12/2023, cũng

như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng: <http://gtcb.com.vn>

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng./.

Công ty trân trọng báo cáo! *2/4/24*

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Website Công ty;
- UBCKNN, HNX;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Phương

**Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty;
hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**
(Kèm theo Báo cáo thường niên số: 455 /BC-CISCO ngày 26 tháng 3 năm 2024)

Phụ lục: 01

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (triệu đồng)	Ghi chú
1	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Công ty mẹ	0100103087 Ngày cấp: 28/4/2021 Nơi cấp: Sở KH và ĐT TP Hà Nội	Số 193, Nguyễn Huy Tường, quận Thanh Xuân, Hà Nội	2/2023		62.095.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
2					2/2023		62.095.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
3					2/2023		62.095.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
4					2/2023		62.095.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
5					3/2023		62.084.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
6					3/2023		62.084.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
7					5/2023		55.825.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
8					6/2023		55.825.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
9					7/2023		47.575.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
10					7/2023		47.575.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
11					7/2023		47.575.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
12					7/2023		47.575.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
13					7/2023		47.575.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
14					7/2023		47.575.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
15					10/2023		53.350.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc
16					10/2023		53.350.000.000	Hợp đồng mua bán than cốc

